

ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VỀ VẮC-XIN HPV CỦA SINH VIÊN KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ASSESSMENT OF THE KNOWLEDGE AND ATTITUDE ABOUT HPV VACCINES OF HEALTH STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF DANANG

Trương Thị Ánh Nguyệt, Lê Thọ Minh Hiếu, Nguyễn Thị Mỹ Hiếu, Hoàng Thị Nam Giang*

Khoa Y-Dược - Đại học Đà Nẵng, Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: htngiang@smp.udn.vn

(Nhận bài / Received: 16/4/2023; Sửa bài / Revised: 24/5/2023; Chấp nhận đăng / Accepted: 03/7/2023)

Tóm tắt - Nghiên cứu nhằm đánh giá kiến thức, thái độ của sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe tại Đại học Đà Nẵng về vắc-xin Human Papilloma Virus (HPV) và các yếu tố liên quan với tỷ lệ tiêm vắc-xin. Mô hình hồi quy logistic đa biến được sử dụng để xác định các yếu tố liên quan đến tỷ lệ tiêm. Điểm trung bình kiến thức về vắc-xin HPV của sinh viên là $5,04 \pm 2,50$ trên tổng 9 điểm. Cứ tăng một điểm kiến thức về vắc-xin HPV thì xác suất tiêm vắc-xin của sinh viên tăng gấp 1,43 lần ($p < 0,001$). Phần lớn sinh viên có thái độ tích cực với việc tiêm phòng cũng như tuyên truyền, giới thiệu vắc-xin HPV cho bạn bè. Các chương trình về lợi ích của vắc-xin có thể nâng cao kiến thức, thái độ cho sinh viên góp phần tăng tỷ lệ tiêm và làm giảm nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến HPV.

Từ khóa - Vắc-xin Human Papilloma Virus (HPV); HPV; sinh viên; kiến thức; thái độ.

1. Đặt vấn đề

Vi-rút gây u nhú ở người (HPV) gây bệnh truyền nhiễm do vi-rút phổ biến nhất ở đường sinh dục [1]. Hơn 90,0% các trường hợp bị sùi mào gà ở người là do nhiễm hai loại HPV6 và HPV11 và hơn 70,0% các trường hợp mắc ung thư cổ tử cung ở nữ giới là do HPV16 và HPV18 gây ra [2]. Theo báo cáo của Cơ quan nghiên cứu ung thư quốc tế (IARC) vào năm 2020, tỷ lệ mắc ung thư cổ tử cung chiếm 6,5% trên toàn thế giới và đứng thứ tư trong tất cả các loại ung thư gặp ở phụ nữ mọi lứa tuổi [3]. Tại Việt Nam, ung thư cổ tử cung đứng thứ năm trong các loại ung thư thường gặp ở phụ nữ độ tuổi từ 15 đến 44 tuổi [3]. Ung thư hậu môn cũng đang được quan tâm, mặc dù không phổ biến nhưng tỷ lệ mắc bệnh ở cả nam và nữ ngày càng tăng và hiện nay hơn 90,0% các trường hợp ung thư hậu môn được ghi nhận là có liên quan đến nhiễm HPV [4]. Bên cạnh đó, HPV còn đóng vai trò độc lập trong sự phát triển của gần 30,0% ung thư miệng, đặc biệt là các khối u ác tính ở vùng hầu họng [5].

Để giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh lây qua đường tình dục do HPV gây ra, vào năm 2006 đã có vắc-xin ngừa HPV đầu tiên là Gardasil và được chứng minh là có khả năng ngăn ngừa nhiễm HPV các loại 6, 11, 16, 18 và vắc-xin này đã được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến cáo tiêm cho cả nam và nữ trước tuổi vị thành niên kể từ năm 2009 [6, 7]... Tuy nhiên, sau 6 năm từ khi vắc-xin HPV đầu tiên được nghiên cứu thành công, vẫn còn nhiều người cho rằng họ chưa bao giờ nghe nói về việc tiêm vắc-xin HPV [8]. Tương tự, tác giả Saswati và cộng sự thực hiện nghiên cứu

Abstract - The study aimed to assess the knowledge, attitudes of health science students at the University of Danang toward the HPV vaccine and factors relating to the vaccination rate. Multivariable logistic regression analysis was used to identify factors associated with vaccination rates. The student's average score on the HPV vaccine is 5.04 ± 2.50 (total score is 9). For every one-point increase in knowledge of HPV vaccine, odds of students getting vaccinated increased by 1.43 times ($p < 0.001$). Most of them had a positive attitude towards HPV vaccination as well as propagated and recommend vaccine to their friends. Public HPV vaccination programs can provide and improve knowledge and attitudes for students, contributing to increasing vaccination rates and reducing the risk of diseases caused by HPV.

Key words - Human Papillomavirus vaccine (HPV); HPV; students; knowledge; attitude.

trên 150 sinh viên tại Ấn Độ năm 2013 cho thấy, có 3,3% trả lời sai và 24,6% không biết về lợi ích vắc-xin HPV, và có đến 69,0% sinh viên trả lời sai hoặc không biết về độ tuổi tiêm vắc-xin HPV [9]. Một nghiên cứu khác thực hiện tại Thái Lan vào năm 2018, mức độ kiến thức của sinh viên về vắc-xin HPV chỉ đạt từ thấp đến trung bình, hơn một nửa sinh viên (57,0%) không biết vắc-xin có khả năng chống lại HPV ở cả nam và nữ. Trong số 69,7% người không có ý định tiêm vắc-xin HPV, có đến 80,5% người chưa từng nghe nói về vắc-xin này và kiến thức về vắc-xin của họ cũng thấp hơn nhóm có ý định tiêm [10].

Tại Việt Nam, từ năm 2016, Bộ Y Tế cũng bắt đầu chú trọng đến việc nâng cao kiến thức cho người dân về phòng ngừa mắc ung thư cổ tử cung. Trong “Kế hoạch hành động quốc gia về dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung giai đoạn 2016 – 2025” Bộ Y Tế đã đề ra mục tiêu đến năm 2025: “70,0% người trưởng thành có hiểu biết đúng về bệnh ung thư cổ tử cung và các nguyên tắc dự phòng bệnh này”, đặc biệt là “100,0% cán bộ y tế liên quan có hiểu biết đúng về bệnh ung thư cổ tử cung và các nguyên tắc dự phòng bệnh này” [11]. Tuy nhiên, nghiên cứu trên phụ nữ từ 15 - 49 tuổi tại Bình Định ghi nhận chỉ 2,3% phụ nữ đã tiêm vắc-xin và có đến 68,6% người tham gia không có kiến thức về vắc-xin HPV. Chỉ có 50,0% trong tổng số người tham gia đã từng nghe những thông tin về vắc-xin HPV và rào cản lớn nhất khiến họ chưa tiêm vắc-xin là thiếu thông tin (chiếm 63,8%) [12]. Một số nghiên cứu chứng minh rằng, việc thiếu kiến thức về HPV cũng như

¹ The University of Danang - School of Medicine and Pharmacy, Danang, Vietnam (Trương Thị Ánh Nguyệt, Lê Thọ Minh Hiếu, Nguyễn Thị Mỹ Hiếu, Hoàng Thị Nam Giang)

vắc-xin HPV ảnh hưởng đến tỷ lệ tiêm vắc-xin của thanh thiếu niên [13, 14]. Nghiên cứu của tác giả Najafi-Sharjabad cho thấy, cứ tăng một điểm kiến thức thì khả năng chấp nhận tiêm vắc-xin cao hơn 15,0% và tăng một điểm thái độ thì khả năng chấp nhận tiêm vắc-xin cao hơn 16,0% [15]. Vì vậy, việc nâng cao kiến thức, thái độ về vắc-xin và việc tiêm phòng là điều cần thiết. Tuy nhiên, tại Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu đánh giá kiến thức, thái độ về vắc-xin HPV ở sinh viên, đặc biệt là sinh viên ngành khoa học sức khỏe. Do đó, nghiên cứu này nhằm mục tiêu đánh giá kiến thức, thái độ về vắc-xin HPV của sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe tại Đại học Đà Nẵng và xác định các yếu tố liên quan.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên đang học tập tại Khoa Y – Dược, Đại học Đà Nẵng đồng ý tham gia nghiên cứu

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Địa điểm, thời gian, thiết kế nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu là Khoa Y – Dược, Đại học Đà Nẵng.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2022.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang (cross – sectional study).

2.2.2. Cỡ mẫu và kỹ thuật chọn mẫu

Cỡ mẫu được tính trong nghiên cứu gốc để ước tính tỷ lệ tiêm vắc-xin HPV của sinh viên. Với độ tin cậy 95%, sai số tuyệt đối 3,5%, tỷ lệ tiêm vắc-xin HPV ước tính được lấy từ nghiên cứu thăm dò trên 74 sinh viên 2 lớp đang học tập tại Khoa Y – Dược, Đại học Đà Nẵng là 12,2%. Do đó cỡ mẫu tối thiểu của nghiên cứu là 336 sinh viên. Nhóm nghiên cứu ước tính tỷ lệ không phản hồi là 20,0%. Tổng số đối tượng nhóm tác giả đã tiếp cận là 445 sinh viên.

Kỹ thuật chọn mẫu cụm tỉ lệ với kích thước: Với tỷ lệ sinh viên giữa các ngành Y đa khoa, Răng hàm mặt, Dược và Điều dưỡng là 7:2:2:1 cùng với số mẫu cần tiếp cận và để giảm thiểu sự ảnh hưởng của giới tính đối với tỷ lệ tiêm vắc-xin thì nhóm tác giả đã tiến hành chọn ngẫu nhiên 5 lớp Y đa khoa, 2 lớp Răng hàm mặt, 2 lớp Dược và 1 lớp Điều dưỡng.

2.2.3. Thu thập dữ liệu

Các thành viên nhóm nghiên cứu được hướng dẫn cách thức thu thập dữ liệu, sau đó sẽ đến các lớp đã được chọn vào thời điểm đông đủ sinh viên nhất. Sau khi giải thích về nghiên cứu và cách hoàn thành bộ câu hỏi, các thành viên nhóm nghiên cứu sẽ phát bộ câu hỏi in sẵn và thu lại ngay sau khi hoàn thành.

2.2.4. Bộ câu hỏi

Bộ câu hỏi xây dựng dựa trên các nghiên cứu trên thế giới [16, 17]. Bộ câu hỏi được chia làm ba phần: (1) Đặc điểm nhân khẩu học và tình hình tiêm vắc-xin HPV bao gồm giới tính (nam/nữ); ngành học (Y đa khoa/ Dược học/ Răng Hàm Mặt/ Điều dưỡng); năm học (năm 1/ năm 2/ năm 3/ năm 4/ năm 5/ năm 6); bạn đã từng đi lâm sàng (đã từng/ chưa từng); bạn có biết thông tin về vắc-xin HPV (có/ không); nguồn thông tin về vắc-xin HPV (bạn bè, người thân/ nhân viên y tế/ báo, đài/ trường học/ mạng xã hội/ khác); số mũi vắc-xin

HPV đã tiêm (chưa tiêm/ một mũi/ hai mũi/ ba mũi); dự định tiêm vắc-xin HPV trong tương lai (có/ không); đánh giá giá thành của một liều vắc-xin HPV (thấp/ trung bình/ cao). (2) Kiến thức về vắc-xin HPV với 9 câu hỏi đánh giá kiến thức của sinh viên về vắc-xin HPV (đúng/ sai/ không biết). (3) Thái độ của sinh viên về tiêm vắc-xin HPV đánh giá thông qua 6 câu hỏi (đồng ý/ không đồng ý). Bộ câu hỏi được thử nghiệm trên 20 sinh viên để thu thập các nhận xét, góp ý trước khi chính thức tiến hành thu thập dữ liệu.

2.2.5. Phân tích dữ liệu

a. Định nghĩa biến số

Tiêm đủ liều là tiêm ít nhất một liều vắc-xin đối với người dưới 21 tuổi và tiêm ít nhất hai liều đối với người lớn hơn hoặc bằng 21 tuổi theo khuyến cáo của WHO năm 2022 [18].

b. Phân tích dữ liệu

Đối với phân tích mô tả, các biến định tính được trình bày với số lượng và tỷ lệ phần trăm, các biến định lượng trình bày với trung bình và độ lệch chuẩn. Đối với các câu hỏi kiến thức về vắc-xin HPV, mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm, câu trả lời sai hoặc không biết được tính 0 điểm. Tổng cộng có 9 câu hỏi về kiến thức vắc-xin HPV, do đó tổng điểm cao nhất là 9 điểm và thấp nhất là 0 điểm. Điểm trung bình và độ lệch chuẩn được tính là điểm số trung bình của tất cả các câu hỏi về kiến thức. Đối với các câu hỏi thái độ về vắc-xin HPV, mỗi câu trả lời không đồng ý được tính là 0 điểm, câu trả lời đồng ý là 1 điểm. Tổng cộng có 6 câu hỏi về thái độ đối với vắc-xin HPV, do đó tổng điểm cao nhất là 6 điểm và thấp nhất là 0 điểm. Mô hình hồi quy logistic đa biến được sử dụng để xác định các yếu tố liên quan đến tỷ lệ tiêm chủng. Biến phụ thuộc là tình trạng tiêm vắc-xin của sinh viên (chưa tiêm/ đã tiêm), các biến độc lập bao gồm giới tính, ngành học, lâm sàng, biết thông tin về vắc-xin, đánh giá về giá thành vắc-xin, kiến thức về vắc-xin HPV và một số câu hỏi về thái độ. Sau đó, tỷ số Odds đã điều chỉnh (aOR) và khoảng tin cậy 95% được đưa ra và giá trị p là <0,05 được coi là có ý nghĩa thống kê. Số liệu được nhập, xử lý và phân tích thông qua phần mềm Microsoft Excell 365 và phần mềm R phiên bản 4.1.2.

2.2.6. Đạo đức nghiên cứu

Tất cả những người đồng ý tham gia nghiên cứu hoàn toàn là tự nguyện và không bị bất cứ ràng buộc nào trong quá trình tham gia. Nghiên cứu này hoàn toàn ẩn danh.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đặc điểm chung của sinh viên

Tổng số sinh viên đã tiếp cận là 445, trong đó có 424 sinh viên đồng ý tham gia khảo sát do đó tỷ lệ phản hồi là 95,3%. Có 32,0% (n=136) sinh viên nam. Sinh viên ngành Y đa khoa chiếm tỷ lệ cao nhất (56,1%), theo sau là ngành Răng hàm mặt và Dược học lần lượt là 17,9% và 17,5% và thấp nhất là sinh viên ngành Điều dưỡng với 8,5%. Phần lớn sinh viên được hỏi đều biết thông tin về vắc-xin HPV với tỉ lệ là 86,3%.

3.2. Kiến thức vắc-xin HPV của sinh viên

Điểm số trung bình kiến thức về vắc-xin HPV của sinh viên là $5,04 \pm 2,50$ (tổng điểm là 9). Có 74,4% sinh viên biết rằng vắc-xin HPV làm giảm nguy cơ mắc sùi mào gà

ở cả nam và nữ, trong khi đó chỉ có 25,6% sinh viên nam biết điều này, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p=0,030$). Trong số 247 sinh viên biết vắc-xin HPV tạo ra miễn dịch lâu dài thì có 74,5% sinh viên nữ biết điều này, cao hơn gấp 3 lần so với nhóm sinh viên nam (25,5%), sự khác biệt này

có ý nghĩa thống kê ($p=0,001$). Bên cạnh đó, tỷ lệ sinh viên nữ biết rằng những người đã quan hệ tình dục vẫn có thể tiêm vắc-xin HPV, cao hơn nhóm sinh viên nam 10,0%, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p<0,001$). Chi tiết được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên trả lời đúng các câu hỏi kiến thức về vắc-xin HPV phân theo giới tính, Đà Nẵng, 2022

Đặc điểm	Tổng cộng N (%)	Nam	Nữ	Giá trị p
		N (%)	N (%)	
Các loại vắc-xin HPV hiện nay có khả năng bảo vệ cơ thể khỏi tất cả các loại vi-rút gây u nhú ở người (Sai)	206 (48,6)	75 (36,4)	131 (63,6)	0,063
Vắc-xin HPV tạo ra miễn dịch lâu dài (Đúng)	247 (58,3)	63 (25,5)	184 (74,5)	0,001
Vắc-xin HPV làm giảm nguy cơ mắc ung thư hầu họng ở cả nam và nữ (Đúng)	181 (42,7)	54 (29,8)	127 (70,2)	0,392
Vắc-xin HPV làm giảm nguy cơ mắc ung thư cổ tử cung ở phụ nữ (Đúng)	379 (89,4)	108 (28,5)	271 (71,5)	<0,001
Vắc-xin HPV làm giảm nguy cơ mắc sùi mào gà ở cả nam và nữ (Đúng)	208 (49,1)	56 (25,6)	163 (74,4)	0,030
Vắc-xin HPV không được tiêm cho những người dưới 18 tuổi (Sai)	216 (50,9)	90 (41,7)	126 (58,3)	<0,001
Người đã quan hệ tình dục thì không được tiêm vắc-xin HPV (Sai)	149 (35,1)	67 (45,0)	82 (55,0)	<0,001
Vắc-xin HPV được tiêm cho cả nam và nữ (Đúng)	209 (49,3)	60 (28,7)	149 (71,3)	0,143
Vắc-xin HPV thường gây ra các tác dụng phụ nghiêm trọng (Sai)	224 (52,8)	91 (40,6)	133 (59,4)	<0,001
Điểm kiến thức về vắc-xin HPV*	5,04 ± 2,50	4,13 ± 2,67	5,47 ± 2,30	<0,001

*Trung bình ± độ lệch chuẩn; N: Số lượng

Bảng 2. Mối liên quan giữa đặc điểm nhân khẩu học với kiến thức của sinh viên về vắc-xin HPV, Đà Nẵng, 2022

Đặc điểm	N (%)	Điểm kiến thức*	Giá trị p
Giới tính			
Nam	136 (32,1)	4,13 ± 2,67	<0,001
Nữ	288 (67,9)	5,47 ± 2,30	
Năm học			
Năm 1-2	210 (49,5)	4,01 ± 2,31	0,001
Năm 4-5	214 (50,5)	6,04 ± 2,27	
Thực hành lâm sàng			
Chưa từng	210 (49,5)	4,01 ± 2,31	<0,001
Đã từng	214 (50,5)	6,04 ± 2,27	
Đánh giá về giá thành của một liều vắc-xin			
Thấp/Trung bình	153 (36,1)	4,80 ± 2,63	0,149
Cao	271 (63,9)	5,17 ± 2,43	
Tình trạng tiêm chủng			
Chưa tiêm	345 (81,4)	4,63 ± 2,47	-
Tiêm chưa đủ liều	9 (2,1)	7,11 ± 1,27	
Tiêm đủ liều	70 (16,5)	6,79 ± 1,82	
Dự định tiêm vắc-xin			
Không	74 (21,4)	3,18 ± 2,38	<0,001
Có	271 (78,6)	5,03 ± 2,35	

N: Số lượng

Thông qua phân tích phương sai (One way ANOVA), mối tương quan giữa điểm kiến thức về vắc-xin HPV với các yếu tố nhân khẩu học được trình bày trong Bảng 2. Điểm trung bình kiến thức của sinh viên nữ ($5,47 \pm 2,30$) cao hơn 1,34 điểm so với sinh viên nam ($4,13 \pm 2,67$), $p<0,001$). Sinh viên năm 4 và năm 5 cũng có điểm trung bình kiến thức cao hơn so với sinh viên năm 1 và năm 2, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p<0,001$). Bên cạnh đó, những sinh viên đã tiêm đủ liều HPV có điểm trung bình cao hơn 2,16 điểm ($p<0,001$) so với những sinh viên chưa tiêm vắc-xin HPV và những sinh viên đã tiêm nhưng

chưa đủ liều cũng có điểm trung bình cao hơn so với những sinh viên chưa tiêm ($p=0,006$).

3.3. Thái độ về vắc-xin HPV của sinh viên

Bảng 3. Thái độ của sinh viên về vắc-xin HPV, Đà Nẵng, 2022

Nhận định	N (%)
Bạn nghĩ mình có nguy cơ nhiễm HPV và cần phải tiêm phòng	305 (71,9)
Bạn nghĩ rằng tất cả thanh thiếu niên đều có nguy cơ nhiễm HPV và cần phải được tiêm phòng	355 (83,7)
Bạn tin rằng vắc-xin HPV hiện tại có khả năng ngăn ngừa sự xuất hiện của ung thư cổ tử cung	386 (91,0)
Các tác dụng phụ của vắc-xin HPV không cản trở việc tiêm phòng của bạn	305 (71,9)
Bạn sẽ giới thiệu vắc-xin HPV cho bạn bè	402 (94,8)
Bạn muốn tiếp cận các chương trình giáo dục về HPV	396 (93,4)

N: Số lượng

Thái độ của sinh viên về vắc-xin HPV được trình bày trong Bảng 3. Có 71,9% sinh viên cho rằng, bản thân có nguy cơ nhiễm HPV và cần phải tiêm phòng. Bên cạnh đó, có 83,7% sinh viên nghĩ rằng tất cả thanh thiếu niên cần phải tiêm phòng. Đáng chú ý, 94,8% sinh viên cho rằng họ sẽ giới thiệu về vắc-xin cho bạn bè và 93,4% sinh viên mong muốn tiếp cận các chương trình giáo dục về HPV. Chi tiết được trình bày ở Bảng 3.

3.4. Mối liên quan giữa đặc điểm chung của sinh viên với tỷ lệ tiêm vắc-xin HPV của sinh viên

Kết quả phân tích hồi quy logistic đa biến cho thấy, các yếu tố bao gồm giới tính, kiến thức về vắc-xin HPV là có liên quan đến việc tăng tỷ lệ tiêm vắc-xin này. Những sinh viên nữ có xác suất tiêm vắc-xin HPV cao hơn gấp 21,77 lần so với sinh viên nam (KTC 95%: 4,97 – 95,41, $p<0,001$). Bên cạnh đó, cứ tăng một điểm kiến thức về vắc-xin HPV thì xác suất tiêm vắc-xin của sinh viên tăng gấp 1,49 lần (KTC 95%: 1,25 – 1,78, $p<0,001$). Chi tiết được trình bày trong Bảng 4.

Bảng 4. Yếu tố liên quan đến tỷ lệ tiêm vắc-xin HPV của sinh viên, Đà Nẵng, 2022

Đặc điểm	Chưa tiêm	Đã tiêm	OR (KTC 95%)	Giá trị p	aOR (KTC 95%)	Giá trị p
	N (%)	N (%)				
Giới tính						
Nam	134 (38,8)	2 (2,5)	1		1	
Nữ	211 (61,2)	77 (97,5)	24,45 (5,91 – 101,13)	< 0,001	21,77 (4,97 – 95,41)	<0,001
Ngành học						
Y đa khoa	196 (56,8)	42 (53,2)	1		1	
Răng Hàm Mặt	65 (18,8)	11 (13,9)	0,79 (0,38 – 1,62)	0,521	0,64 (0,28 – 1,44)	0,278
Dược học	52 (15,1)	22 (27,8)	1,97 (1,08 – 3,60)	0,026	1,31 (0,65 – 2,65)	0,450
Điều dưỡng	32 (9,3)	4 (5,1)	0,58 (0,20 – 1,74)	0,333	0,71 (0,20 – 2,49)	0,596
Thực hành lâm sàng						
Chưa từng	185 (53,6)	25 (31,6)	1		1	
Đã từng	160 (46,4)	54 (68,4)	2,50 (1,49 – 4,20)	<0,001	0,97 (0,50 – 1,92)	0,940
Biết thông tin về vắc-xin HPV						
Không	57 (16,5)	1 (1,3)	1		1	
Có	288 (83,5)	78 (98,7)	15,44 (2,10 – 113,22)	0,007	4,59 (0,57 – 37,28)	0,084
Đánh giá về giá thành của một liều vắc-xin						
Trung bình /Thấp	130 (37,7)	23 (29,1)	1		1	
Cao	215 (62,3)	56 (70,9)	1,47 (0,86 – 2,51)	0,154	0,87 (0,46 – 1,63)	0,656
Điểm kiến thức về vắc-xin HPV *	4,63 ± 2,47	6,82 ± 1,76	1,58 (1,38 – 1,81)	<0,001	1,49 (1,25 – 1,78)	<0,001
Bản thân có nguy cơ nhiễm HPV và cần phải tiêm phòng						
Không đồng ý	105 (30,4)	14 (17,7)	1		1	
Đồng ý	240 (45,8)	65 (82,3)	2,03 (1,09 – 3,78)	0,025	0,79 (0,35 – 1,74)	0,552
Tất cả thanh thiếu niên đều có nguy cơ nhiễm HPV và cần phải được tiêm phòng						
Không đồng ý	63 (18,3)	6 (8,2)	1		1	
Đồng ý	282 (81,7)	73 (91,8)	2,72 (1,13 – 6,53)	0,025	0,98 (0,33 – 2,93)	0,966
Không lo ngại về tác dụng của vắc-xin HPV						
Không đồng ý	103 (29,9)	16 (20,3)	1		1	
Đồng ý	242 (70,1)	63 (79,7)	1,68 (0,92 – 3,04)	0,089	0,84 (0,41 – 1,72)	0,639

*Trung bình ± độ lệch chuẩn; KTC 95%: Khoảng tin cậy 95%, N: Số lượng

4. Bàn luận

Vắc-xin HPV không chỉ ngăn ngừa ung thư cổ tử cung ở nữ giới mà còn ngăn ngừa mắc một số bệnh khác liên quan đến nhiễm HPV ở nam giới như sùi mào gà, ung thư dương vật và một số bệnh có thể gặp ở cả hai giới như ung thư hầu họng, ung thư hậu môn [19, 20]. Nghiên cứu của nhóm tác giả cho thấy, có 86,3% sinh viên đã từng nghe về vắc-xin HPV trước đây, trong đó vắc-xin HPV được biết là có khả năng ngăn ngừa ung thư cổ tử cung ở phụ nữ là chủ yếu (89,4%). Trong khi đó, chưa đến 50,0% sinh viên biết rằng vắc-xin HPV có thể ngăn ngừa mắc một số bệnh khác như sùi mào gà, ung thư hầu họng ở cả nam và nữ. Tương tự, theo nghiên cứu của Dany và cộng sự, 36,5% sinh viên Trường Đại học Lebanon cũng chưa từng nghe về vắc-xin HPV và điểm kiến thức của họ đạt từ kém đến trung bình [16]. Dù là nam hay nữ thì HPV vẫn là nguyên nhân hàng đầu gây ra các bệnh liên quan đến sinh dục [21]. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu hiện tại chỉ có 29,8% sinh viên nam biết rằng vắc-xin HPV có thể làm giảm nguy cơ mắc ung thư hầu họng ở cả nam và nữ, chỉ có 28,7% sinh viên biết được vắc-xin HPV có thể tiêm cho cả hai giới. Thông qua phân tích phương sai, kết quả nghiên cứu cho thấy, điểm trung bình kiến thức về vắc-xin HPV của sinh viên nữ cao hơn sinh viên nam. Điều này có thể do các thông tin về HPV hầu hết đều tập trung đến các bệnh lý

liên quan đến giới nữ như ung thư cổ tử cung và các khuyến cáo cũng đều tập trung vào đối tượng nữ giới [16, 22, 23]. Tuy nhiên, Trung tâm Kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh (Centers for Disease Control and Prevention - CDC) đã đưa ra khuyến cáo về tiêm vắc-xin này trên đối tượng nam giới và vắc-xin có thể giúp ngăn ngừa các bệnh lý do HPV gây ra ở nam giới [24]. Chính vì vậy, cần tổ chức các chương trình giáo dục sức khỏe về HPV và vắc-xin HPV cho sinh viên, đặc biệt là nhóm sinh viên nam. Thông qua mô hình hồi quy logistic đa biến, sau khi loại trừ các yếu tố nhiễu, nhóm tác giả nhận thấy, kiến thức có liên quan tích cực đến tỷ lệ tiêm vắc-xin HPV. Cứ tăng một điểm kiến thức về vắc-xin HPV thì xác suất tiêm vắc-xin của sinh viên tăng gấp 1,49 lần. Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của tác giả Najafi-Sharjabad [15]. Một số nghiên cứu đã chứng minh việc thiếu kiến thức về vắc-xin HPV là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến việc tiêm vắc-xin [13, 14]. Kết quả nghiên cứu cho thấy gần 13,7% sinh viên chưa từng nghe đến vắc-xin HPV dù vắc-xin HPV đã được đưa vào sử dụng tại Việt Nam từ năm 2008. Nghiên cứu của tác giả Rashwan và các cộng sự vào năm 2012 cũng cho kết quả tương tự [8]. Do đó, cần nâng cao kiến thức về vắc-xin HPV bằng việc lồng ghép vào chương trình giảng dạy tại lớp học, các hoạt động ngoại khóa về chủ đề HPV và vắc-xin HPV cho sinh viên.

Phần lớn sinh viên trong nghiên cứu hiện tại có thái độ tích cực, với hơn 90,0% sinh viên đồng ý giới thiệu vắc-xin HPV đến bạn bè và mong muốn được tham gia các chương trình giáo dục về vắc-xin. Chương trình tiêm chủng của các nước phương Tây rất thành công là nhờ một phần từ các chương trình giáo dục nâng cao nhận thức do chính phủ và các tổ chức chăm sóc sức khỏe khởi xướng. Tỷ lệ tiêm chủng của trẻ vị thành niên ở Hoa Kỳ và các nước Châu Âu đều đạt trên 50,0% [25, 26]. Tuy nhiên, tại Việt Nam, tỷ lệ mắc ung thư cổ tử cung đứng thứ năm trong các loại ung thư thường gặp ở phụ nữ độ tuổi từ 15 đến 44 tuổi nhưng chưa có nhiều chương trình giáo dục về HPV cũng như giới thiệu một cách cụ thể về vắc-xin HPV [3]. Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả ghi nhận thái độ tích cực của sinh viên về việc tìm hiểu về vắc-xin HPV với 93,4% sinh viên mong muốn tiếp cận các chương trình giáo dục về HPV. Do vậy, việc tổ chức các buổi tư vấn, các chương trình giáo dục nhằm giới thiệu về vắc-xin HPV cho học sinh viên và sinh viên là điều cần thiết.

Theo hiểu biết của nhóm tác giả, đây là nghiên cứu đầu tiên khảo sát kiến thức, thái độ và đồng thời đánh giá mối liên quan giữa kiến thức, thái độ với tỷ lệ tiêm vắc-xin HPV của sinh viên Khoa Y – Dược. Tuy nhiên, nghiên cứu hiện tại cũng có một số hạn chế. Các câu hỏi về kiến thức có thể không đánh giá toàn bộ kiến thức về vắc-xin HPV của sinh viên, đã sử dụng những câu hỏi để đánh giá những kiến thức cơ bản nhất về vắc-xin HPV của sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe. Bên cạnh đó, đây là nghiên cứu mô tả cắt ngang, vì vậy kết quả nghiên cứu khó có thể xác lập mối quan hệ nhân – quả.

5. Kết luận

Tổng điểm kiến thức về vắc-xin HPV của sinh viên đạt mức trung bình. Trong đó, sinh viên nam có điểm trung bình kiến thức vắc-xin HPV thấp hơn so với sinh viên nữ. Ngoài ra, hơn 50,0% sinh viên không biết rằng vắc-xin HPV có thể phòng ngừa một số bệnh như ung thư hầu họng, sùi mào gà và vắc-xin HPV được tiêm cho cả nam và nữ. Bên cạnh đó, giới tính và kiến thức về vắc-xin HPV là các yếu tố liên quan đến việc tăng tỷ lệ tiêm vắc-xin này. Đối với thái độ về việc tiêm vắc-xin HPV, phần lớn sinh viên có thái độ tích cực trong việc sẵn sàng tiêm phòng cũng như tuyên truyền, giới thiệu vắc-xin cho bạn bè. Hơn 90,0% sinh viên cho biết muốn được tiếp cận các chương trình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Centers for Disease Control and Prevention (CDC), "Genital HPV Infection – Basic Fact Sheet", 2022, [Online] Available: <https://www.cdc.gov/std/hpv/stdfact-hpv.htm>. [Accessed 09/02/2023].
- [2] H. G. Ahmed *et al.*, "Prevalence of Human Papillomavirus subtypes 16 and 18 among Yemeni Patients with Cervical Cancer", *Asian Pac J Cancer Prev*, vol. 18, no. 6, pp. 1543-1548, 2017.
- [3] World Health Organization, International Agency for Research on Cancer (IARC), "Cancer today", [Online] Available: <https://gco.iarc.fr/today/>. [Accessed 09/02/2023].
- [4] K. P. Maniar, R. Nayar, "HPV-related squamous neoplasia of the lower anogenital tract: an update and review of recent guidelines", *Advances in anatomic pathology*, vol. 21, no. 5, pp. 341-358, 2014.
- [5] Cancer Network, "HPV and Cancer", [Online] Available: <https://cancer-network.org/cancer-information/hpv-and-cancer/>. [Accessed 09/02/2023].
- [6] History of Vaccines, "Human Papillomavirus (HPV) Infection", [Online] Available: <https://historyofvaccines.org/>. [Accessed 09/02/2023].
- [7] Wikipedia, Gardasil, [Online], Available: <https://en.wikipedia.org/wiki/Gardasil>. [Accessed 09/02/2023].

- [8] H. H. Rashwan, N. Z. Saat, D. N. Abd Manan, "Knowledge, attitude and practice of Malaysian medical and pharmacy students towards human papillomavirus vaccination", *Asian Pac J Cancer Prev*, vol. 13, no. 5, pp. 2279-2283, 2012.
- [9] S. Tripathy, S. Mohapatra, M. Muthulakshmi, R. J. Rani, "Knowledge, attitude towards human papillomavirus and HPV vaccine among medical students of a tertiary care teaching hospital in India", *International journal of reproduction, contraception, obstetrics and gynecology*, vol. 4, pp. 1771-1774, 2015.
- [10] W. Chanprasertpinyo, C. Rerkswattavorn, "Human papillomavirus (HPV) vaccine status and knowledge of students at a university in rural Thailand", *Heliyon*, vol. 6, no. 8, p. 04625, 2020.
- [11] The Ministry of Health, "Decision to approve the national action plan on cervical cancer prevention and control for the period 2016-2025 - Approval attached to Decision No. 5240/QĐ-BYT", Hà Nội, 2016.
- [12] N. T. N. Tu, P. T. Lan, N. V. Toan, N. T. T. Duong, V. H. Phong, and N. Thu, "Knowledge and practices of HPV vaccination to prevent cervical cancer among women aged 15-49 in Binh Dinh province, 2017". *Vietnam Journal of Preventive Medicine*, vol. 27, no. 8, p. 246, 2018.
- [13] V. N. Widjaja, "Awareness, Knowledge and Attitudes of Human Papillomavirus (HPV) among Private University Students- Malaysia Perspective", *Asian Pac J Cancer Prev*, vol. 20, no. 7, pp. 2045-2050, 2019.
- [14] H. J. Larson, R. M. Clarke, C. Jarrett, E. Eckersberger, Z. Levine, W.S. Schulz, P. Paterson, "Measuring trust in vaccination: A systematic review", *Hum Vaccin Immunother*, vol. 14, no. 7, pp. 1599-1609, 2018.
- [15] F. Najafi-Sharjabad, M. Rayani, "The Relationship between knowledge, Attitude and Acceptance of Human Papilloma Virus (HPV) Vaccination for Cervical Cancer Prevention among Students at Bushehr University of Medical Sciences, Iran", *Journal of Research Development in Nursing and Midwifery*, vol. 16, no. 2, pp. 19-29, 2019.
- [16] M. Dany, A. Chidiac, and A. H. Nassar, "Human papillomavirus vaccination: assessing knowledge, attitudes, and intentions of college female students in Lebanon, a developing country", *Vaccine*, vol. 33, no. 8, pp. 1001-1007, 2015.
- [17] M. Wright, V. Pazdernik, C. Luebbering, and J. M. Davis, "Dental Students' Knowledge and Attitudes about Human Papillomavirus Prevention", *Vaccines (Basel)*, vol. 9, no. 8, 888, 2021.
- [18] World Health Organization (WHO), "Human papillomavirus vaccines (HPV)", 2022, [Online] Available: [https://www.who.int/teams/immunization-vaccines-and-biologicals/diseases/human-papillomavirus-vaccines-\(HPV\)](https://www.who.int/teams/immunization-vaccines-and-biologicals/diseases/human-papillomavirus-vaccines-(HPV)), [Accessed 09/02/2023].
- [19] J. Krzowska-Firych, G. Lucas, C. Lucas, N. Lucas, and Ł. Pietrzyk, "An overview of Human Papillomavirus (HPV) as an etiological factor of the anal cancer", *Journal of Infection and Public Health*, 12, no. 1, pp. 1-6, 2019.
- [20] Y. Liu, N. Di, and X. Tao, "Knowledge, practice and attitude towards HPV vaccination among college students in Beijing, China", *Hum Vaccin Immunother*, vol. 16, no. 1, pp. 116-123, 2020.
- [21] J. M. Palefsky, "Human papillomavirus-related disease in men: not just a women's issue", *J Adolesc Health*, vol. 46, no. 4, pp. 12-9, 2010.
- [22] C. C. Makwe, R. I. Anorlu, and K. A. Odeyemi, "Human papillomavirus (HPV) infection and vaccines: knowledge, attitude and perception among female students at the University of Lagos, Lagos, Nigeria", *J Epidemiol Glob Health*, vol. 2, no. 4, pp. 199-206, 2012.
- [23] S. Villanueva, D. G. Mosteiro-Miguéns, E. M. Domínguez-Martís, D. López-Ares, and S. Novío, "Knowledge, Attitudes, and Intentions towards Human Papillomavirus Vaccination among Nursing Students in Spain", *Int J Environ Res Public Health*, vol. 16, no. 22, p. 4507, 2019.
- [24] E. Petroskyet, J. ABocchini, S. Hariiri, H. Chesson, C.R. Curtis, M. Saraiya, E. R Unger, and L. E Markowitz, "Use of 9-valent human papillomavirus (HPV) vaccine: updated HPV vaccination recommendations of the advisory committee on immunization practices", *Morbidity and Mortality Weekly Report*, vol. 64, no. 11, pp. 300-304, 2015.
- [25] "National Vaccination Coverage Among Adolescents Aged 13–17 Years — National Immunization Survey-Teen, United States, Centers for Disease Control and Prevention, 2021, [Online] Available: <https://www.cdc.gov/mmwr/volumes/71/wr/mm7135a1.htm>. [Accessed 09/02/2023].
- [26] World Health Organization (WHO), "HPV vaccination brings the WHO European Region closer to a cervical cancer-free future", [Online] Available: <https://www.who.int/europe/news/item/29-04-2022-hpv-vaccination-brings-the-who-european-region-closer-to-a-cervical-cancer-free-future>, 2022. [Accessed 09/02/2023].